

Bản án số: 05/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 24-7-2020

“V/v: ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM HÀ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Đông
2. Bà Chu Tuyết Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 “*Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020. Giữa:

Nguyên đơn: Anh Ty Văn Q, sinh năm 1987.

Bị đơn: chị Bàn Thị H, sinh năm 1991.

Đều có địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện Đ2, Q.

Đều vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Ty Văn Q trình bày: anh và chị Bàn Thị H đăng ký kết hôn với nhau năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ2. Cuộc hôn nhân hoàn toàn tự nguyện của đôi bên. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau nên tháng 2 năm 2017 chị H đã bỏ đi khỏi địa phương không còn liên lạc gì với anh nữa, anh đã yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú nhưng chị H vẫn không có liên lạc gì với anh. Nay anh đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn chị H

Về con chung: không có

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không có

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm các giấy tờ liên quan đến nhân thân của các đương sự, quyết định giải quyết việc dân sự về việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú .

Ngày 18/3/2020 Tòa án nhân dân huyện Đ đã ra quyết định giải quyết việc dân sự thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với chị Bàn Thị H, quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho chị H nhưng chị H vẫn không có mặt.

Tại đơn xin xác nhận ngày 04/5/2020 do anh Q cung cấp. Đại diện chính quyền địa phương cung cấp như sau : Quá trình chung sống vợ chồng anh Q và chị H luôn xảy ra mâu thuẫn và chị H đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2017 đến nay không biết tin tức gì.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Ty Văn Q và chị Bàn Thị H là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh Q có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn thuộc trường hợp tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại huyện Đ, nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Đ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự, nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không có đơn xin xét xử vắng mặt, không có người đại diện hợp pháp. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Về tình cảm: Cuộc hôn nhân của anh Q và chị H là cuộc kết hôn hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng không hiểu nhau dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, khi mâu thuẫn xảy ra chị H đã bỏ nhà đi không còn liên lạc quan tâm đến anh Q nữa, hôn nhân của anh Q và chị H trên thực tế không còn tồn tại, không còn sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của anh Q về việc ly hôn.

[3.2] Về con chung: không có

[3.3] Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không có

[4] Về án phí: Anh Quỳnh chịu án phí theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1, Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 147; Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ty Văn Q về việc ly hôn.

Xử: Cho anh Ty Văn Q được ly hôn chị Bàn Thị H.

2. Về án phí: Anh Ty Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Q đã nộp theo biên lai thu tiền án phí, lệ phí tòa án số: 0008474 ngày 04/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Hà.

Án xử sơ thẩm, công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn báo cho nguyên đơn và bị đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án nơi cư trú

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THA Dân sự huyện ĐH;
- UBND nơi các đương sự ĐKKH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Thu Nga